TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số:**112**/2021/HSST
Ngày: **09/9/2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông***Nguyễn Trung Bắc***và bà ***Nguyễn Thị Bích Thảo.***

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: BàNguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án - Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2021/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2021,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/HSST-QĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐ-HPT ngày 28/8/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1990;Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Gia L, Hải Dương. Tên gọi khác: Không. Đăng ký hộ khẩu tại thôn Hoàng G, xã Cẩm V, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương;Nơi đăng ký tạm trú: Số 42 Nguyễn K, phường Cẩm T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn P, sinh 1966 và bà Phạm Thị C (đã chết). Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng là anh Trần Văn T, sinh năm 1987. Có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dânthành phố Hải Dương.

* *Người bị hại:* Bà Tô Thị H, sinh năm 1979

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lũng Q, xã Kiến Q, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị O là công nhân tại Công ty TNHH P, ở KCN Đại A, phường Tứ M, thành phố Hải Dương. Khoảng 12giờ ngày 26/3/2021, O ở lại phân xưởng để ăn trưa, có nhìn thấy dưới gầm bàn máy khâu số 10 thuộc chuyền sản xuất số 1 khu sản xuất để 01 túi xách của bà Tô Thị H ở Lũng Q, xã Kiến Q, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương bên trong có 01 thẻ ATM của Ngân hàng V mang tên TO THI H, số thẻ 9704366813207361xxx. Lúc này khu sản xuất không có người, bà H đang đi ăn trưa ở nhà bếp. O nảy sinh ý định trộm cắp và lấy chiếc thẻ trên cất vào túi đồ của mình rồi tiếp tục làm việc đến 16 giờ 30phút cùng ngày thì tan làm. Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, O mang theo thẻ ATM trên đến cây rút tiền tự động số 5 của Ngân hàng V đặt tại cổng công ty TNHH P, km52 QL5, phường Cẩm T, thành phố Hải Dương để rút tiền. Do trước đó bà H có nhờ O đi rút tiền bằng thẻ ATM nên O nhớ mật khẩu của thẻ ATM. O thực hiện rút tiền lần thứ nhất số tiền 5.000.000đồng, màn hình hiển thị số dư 4.719.752đồng. O tiếp tục rút lần thứ 2 số tiền 4.000.000đồng, rồi tiếp tục rút số tiền 700.000đồng, tổng cộng 3 lần rút là 9.700.000đồng. Số tiền trên O đã chi tiêu cá nhân hết 6.700.000đ. Ngày 27/3/2021, bà H phát hiện mất chiếc thẻ ATM nên ngày 28/3/2021 chị H trình báo Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương.

Ngày 30/3/2021, sau khi bị phát hiện Nguyễn Thị O đã giao nộpcho Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương số tiền 3.000.000đồng và 01 thẻ ATM của bà H.

Tại bản Kết luận giám định số 5086/C09-P6 ngày 05/7/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:Hình ảnh thu giữ từ camera tại cây ATM rút tiền tự động số 5 của Ngân hàng V đặt tại cổng công ty TNHH P, km52 QL5, phường Cẩm T, thành phố Hải Dương không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Về trách nhiệm dân sự:Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã trả bà Tô Thị H số tiền 3.000.000đồng và 01 thẻ ATM của bà H. Ngày 11/4/2021, bị cáo Nguyễn Thị O đã trả lại bà Tô Thị H số tiền 2.000.000đồng. Bà H yêu cầu bị cáobồi thường số tiền là 4.700.000đồng

Tại Cáo trạng số 110/CT-VKSND thành phố Hải Dương ngày 23/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị O về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tạikhoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ngườibị hại có đơn xác nhận đã nhận lại được toàn bộ số tiềndo bị cáo chiếm

đoạt là 9.700.000đ *(Chín triệu bẩy trăm ngàn đồng)*, bà nhận số tiền5.000.000đ tại Cơ quan CSĐT, số tiền 4.700.000đ bị cáo trả bà tại Công ty nơi làm việc của bà và bị cáo; đồng thời bà H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O từ07 (Bẩy) đến 10 (Mười)tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án;Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Bà Tô Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác HĐXX không phải giải quyết;Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 vàNghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáokhông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường, trích xuất hình ảnh camera thu giữ(BL số 18-24, 30-46) phù hợp với lời khai của người bị hại bà Tô Thị H(BL số 48-52) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:Khoảng 12giờ ngày 26/3/2021, tại khu sản xuất thuộc công ty TNHH PHI, khu công nghiệp Đại A, phường Tứ M, thành phố Hải Dương, lợi dụng sự sơ hở của bà Tô Thị H để chiếc túi xách dưới gầm bàn máy khâu không có người trông giữ, bị cáo O đã lấy 01 chiếc thẻ ATM của bà H ở trong túi xách. Đến khoảng 16giờ 40phút cùng ngày, O mang thẻ ATM trên đến cây rút tiền tự động số 5 của Ngân hàng V, đặt tại cổng Công ty P, km52 QL5, phường Cẩm T, thành phố Hải Dương rút và chiếm đoạt của bà H tổng số tiền là 9.700.000đồng*(Chín triệu bảy trăm nghìn đồng)*. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, xác định bị cáo thể

hiện ý thức coi thường pháp luật; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.Hội đồng xét xử cần xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3]Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêngnên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là bà Tô Thị H xác nhận đã nhận đủ số tiền do bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản nào khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Những vấn đề khác: Tại biên bản làm việc với bị cáo O tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương ngày 08/9/2021 và tại phiên tòa bị cáo khẳng đã và đang cư trú tại số nhà 42 Nguyễn K, phường Cẩm T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Mặt khác, tại biên bản xác minh của Công an phường Cẩm T với chủ nhà là bà Đinh Thị L tại địa chỉ số nhà 42 Nguyễn K, phường Cẩm T, thành phố Hải Dương vào ngày 09/9/2021, bà L khẳng định bị cáo Nguyễn Thị O cư trú tại địa chỉ nhà từ tháng 4/2021 là đúng. Do vậy, khẳng định hiện nay bị cáo đang cư trú tại địa chỉ số nhà 42 Nguyễn K, phường Cẩm T, thành phố Hải Dương là đúng.

[7]Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173;khoản 1 Điều 38;điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa áncủa Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O **08***(Tám)* tháng tù, thời hạn tính từ ngàybắt thi hành án.

2.*Về trách nhiệm dân sự:*Không phải giải quyết.

3. *Về án phí:*Buộc bị cáo Nguyễn Thị O phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2021). Bị hại (bà H)vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Tố Uyên

Nơi nhận:
- VKSND Tp Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS-Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS-Công an Tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.